|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị thông qua Nghị quyết “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ**

**an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện**

**hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

**trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15 ngày 28/11/2023.

Thực hiện Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 và các Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV; từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) sáp nhập với tỉnh Kon Tum (cũ) thành lập tỉnh Quảng Ngãi (mới).

Nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, tổ chức hoạt động và thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh phù hợp với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Công an; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh **“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”**, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*Nghị định số 40/2024/NĐ-CP*) quy định thẩm quyền của HĐND tỉnh quyết định:

***(1) Chính sách 1: Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự***

Khoản 3 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý”*.

***(2) Chính sách 2: Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

Khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền* ***hỗ trợ thường xuyên hằng tháng****, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”.*

***(3) Chính sách 3: Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở***

Khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được* ***hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế*** *theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”.*

***(4) Chính sách 4: Quy định mức bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện***

Điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau: a)* ***Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện*** *được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân”*.

***(5) Chính sách 5: Quy định mức tiền bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động***

Điểm b khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau: b)* ***Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng*** *do HĐND cấp tỉnh quyết định”.*

***(6) Chính sách 6: Quy định mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng***

Điểm c khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau: c)* ***Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm*** *do HĐND cấp tỉnh quyết định”*.

***(7) Chính sách 7: Quy định mức hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách***

- Điểm d khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau: d) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ”.*

***(8) Chính sách 8: Quy định mức hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

- Khoản 2 Điều 24 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:*“2. Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh”*.

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định: *“3. Mức hỗ trợ: Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”*.

***(9) Chính sách 9: Quy định mức trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa***

Khoản 3 Điều 24 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“3. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì* ***được xét trợ cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động****; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí”*.

***(10) Chính sách 10: Quy định mức trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí cho thân nhân trong trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị chết do tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ***

- Khoản 3 Điều 24 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: *“3. Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp**tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động;* ***nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí****”.*

- Điểm b khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định: *“3. Mức hưởng: b) Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”.*

***(11) Chính sách 11: Quy định mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:

*“1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*2. UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”.*

***(12) Chính sách 12: Quy định mức chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

- Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:

*“1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: b) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*2. UBND cấp tỉnh trình* ***HĐND cùng cấp quyết định*** *mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*.

- Điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định: *“1. Trang phục của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: d) Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, UBND cấp tỉnh trình* ***HĐND cùng cấp quyết định*** *về bảo đảm tiêu chuẩn trang phục cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở* ***nhiều hơn*** *mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này hoặc trang bị thêm các loại trang phục khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”*;

***(13) Chính sách 13: Quy định mức chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức***

Điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định:

*“1. Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: d) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức;*

*2. UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”.*

**2. Cơ sở thực tiễn**

Hiện nay, toàn tỉnh Quảng Ngãi có 96 đơn vị hành chính cấp xã (86 xã, 09 phường và 01 đặc khu), có 1.710 thôn, tổ dân phố, gồm: 1.478 thôn và 232 tổ dân phố; với tính chất, đặc điểm như sau: 1.117 thôn, tổ dân phố (1.039 thôn, 78 tổ dân phố) có quy mô dân số dưới 350 hộ gia đình; 293 thôn, tổ dân phố (225 thôn, 68 tổ dân phố) có quy mô dân số từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình và 300 thôn, tổ dân phố (214 thôn, 86 tổ dân phố) có quy mô dân số từ 500 hộ gia đình trở lên.

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 1.710 tổ, 5.298 thành viên (thiếu 150 thành viên so với quy định). Trong đó: 5.100 nam; 198 nữ; có 2.441 thành viên là người dân tộc thiểu số. Việc xây dựng, tổ chức vận hành và thực hiện chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **hiện chưa thống nhất giữa các xã trên địa bàn tỉnh**, cụ thể:

***2.1. Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc các xã phía Đông tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Quảng Ngãi cũ)***

Hiện tại, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc các xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ) thực hiện theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi *(viết tắt là Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND).*

***a) Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Khoản 2 Điều 2).***

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn thuộc xã và đặc khu Lý Sơn được bố trí 03 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình được bố trí 03 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có từ 350 hộ gia đình đến dưới 500 hộ gia đình được bố trí 04 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên.

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên được bố trí 05 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên.

***b) Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (Điều 3)***

*- Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:* (1) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.500.000đ/người/tháng; (2) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.400.000đ/người/tháng; (3) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.300.000đ/người/tháng.

*- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế:* (1) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ (trừ trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc); (2) Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế (trừ trường hợp được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đóng bảo hiểm y tế, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật).

***c) Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, điều động (Điều 4)***

- Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng mức bồi dưỡng là 70.000đ/người/ngày.

- Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức bồi dưỡng là 12.000đ/người/giờ nhưng không quá 17 giờ/tháng.

- Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng là 13.000đ/người/ngày.

- Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 8.000đ/người/ngày.

- Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ tiền ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.

***d) Mức hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (Điều 5):*** Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi sức khỏe ổn định ra viện là 70.000đ/người/ngày và hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập.

***đ) Mức hỗ trợ, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, bị tai nạn chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ (Điều 6)***

*- Trường hợp bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động:* (1) Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị tai nạn (kể cả trường hợp vết thương tái phát) cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện và hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức 70.000đ/người/ngày và hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập. Trường hợp được bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì chỉ được hỗ trợ tiền ăn với mức 70.000 đồng/người/ngày. (2) Trợ cấp một lần khi bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30%. Mức trợ cấp một lần được quy định cụ thể như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được trợ cấp 4.500.000 đồng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 450.000 đồng. (3) Trợ cấp hằng tháng khi bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên. Mức trợ cấp được quy định cụ thể như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được trợ cấp 270.000 đồng/tháng và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 18.000 đồng.

*- Trường hợp bị tai nạn chết:* (1) Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền mai táng phí là 7.200.000 đồng. (2) Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, cứ mỗi năm tính bằng 0,75 tháng mức hỗ trợ hằng tháng được hưởng. Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

Hiện nay, hằng năm số tiền hỗ trợ cho lực lượng này là: ***68.509.752.000*** *(Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ năm trăm lẻ chín triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng).*

**2.2. *Đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thuộc các xã phía Tây tỉnh Quảng Ngãi (tỉnh Kon Tum cũ)***

Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở của tỉnh Kon Tum (cũ) thực hiện theo Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum *(viết tắt là Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND), cụ thể:*

***a) Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (Khoản 2 Điều 3)***

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố từ 500 hộ trở lên: Bố trí 05 thành viên *(01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 03 Tổ viên).*

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố từ 350 hộ đến dưới 500 hộ: Bố trí 04 thành viên *(01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 02 Tổ viên).*

- Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố dưới 350 hộ: Bố trí 03 thành viên *(01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 01 Tổ viên).*

***b) Mức chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Khoản 3 Điều 3)***

- Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là: 1.200.000 đồng.

- Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là: 1.100.000 đồng.

- Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là: 1.000.000 đồng.

***c) Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (Điều 6)***

*- Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế:* Hằng tháng được hỗ trợ chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng mức đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất; hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế 54.000 đồng/người/tháng. Trường hợp đã được Nhà nước hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

*- Mức chi bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng bồi dưỡng:* 70.000 đồng thực hiện nhiệm vụ dưới 02 giờ; 100.000 đồng khi thực hiện nhiệm vụ từ 02 giờ đến dưới 04 giờ; 140.000 đồng trên mỗi 04 giờ khi thực hiện nhiệm vụ từ 04 giờ trở lên.

*- Khi làm nhiệm vụ theo quyết định huy động, điều động hoặc kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm*: bằng 119.200 đồng.

*- Người chưa tham gia Bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức hưởng Bảo hiểm y tế đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:* Trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn bằng 42.000 đồng/người/ngày đến khi ổn định sức khoẻ ra viện.

*- Người chưa tham gia Bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng:* (1) Trong trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện *(kể cả trường hợp vết thương tái phát)* cho đến khi xuất viện thì được hỗ trợ tiền ăn bằng 42.000 đồng/người/ngày đến khi ổn định sức khoẻ ra viện. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng; sau đó, cứ suy giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng. (2) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

Hiện nay, hằng năm số tiền hỗ trợ cho lực lượng này là: ***75.463.920.000*** *(Bằng chữ: Bảy mươi lăm tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).*

**3. Các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, UBND tỉnh**

Thực hiện Công văn số 1492/V05-P3 ngày 07/7/2025 của Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc - Bộ Công an về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trong đó nêu: *“Công an địa phương căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương để tham mưu cấp ủy, chính quyền xem xét nâng mức hỗ trợ hằng tháng, các chế độ chính sách để thu hút công dân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...”*; Công văn số 880/UBND-NC ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc khẩn trương tham mưu xử lý văn bản sau rà soát Công an tỉnh đã triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình, thủ tục quy định.

**4. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Triển khai thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản chỉ đạo của Bộ Công an, UBND tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương nêu trên; nhằm cụ thể các quy định của pháp luật về xây dựng, củng cố, duy trì Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kịp thời, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với tình hình khi sáp nhập, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất bảo đảm điều kiện hoạt động và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Từ những nội dung trên trên thì việc xây dựng và ban hành Nghị quyết ***“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”*** là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao Hội đồng nhân dân tỉnh, bảo đảm các quy định của Luật được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Quá trình xây dựng bám sát và kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) quy định nội dung tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; thống nhất gắn với bảo đảm chế độ chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở.

**2. Mục đích của Nghị quyết**

- Cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở giao thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc thành lập, xây dựng tổ chức, bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong hoạt động, quản lý, sử dụng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác về an ninh, trật tự tại địa bàn.

- Đảm bảo nguồn lực để hỗ trợ, bồi dưỡng và trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình về an ninh, trật tự; hỗ trợ xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; hỗ trợ quản lý hành chính về trật tự xã hội; hỗ trợ vận động, giáo dục người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; hỗ trợ tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đồng thời đảm bảo các chế độ nhằm động viên, khuyến khích lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở yên tâm công tác.

Việc ban hành Nghị quyết **“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”** làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thi hành Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1.** Thực hiện Công văn số 1492/V05-P3 ngày 07/7/2025 của Cục Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc Bộ Công an về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trong đó nêu: *“Công an địa phương căn cứ điều kiện thực tế tại địa phương để tham mưu cấp ủy, chính quyền xem xét nâng mức hỗ trợ hằng tháng, các chế độ chính sách để thu hút công dân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...”*; Công văn số 880/UBND-NC ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh về việc khẩn trương tham mưu xử lý văn bản sau rà soát Công an tỉnh đã triển khai các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy trình, thủ tục quy định[[1]](#footnote-1).

**2.** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2025), với các bước và thời gian cụ thể như sau:

***2.1.*** Lập Tờ trình đăng ký xây dựng Nghị quyết.

Thời gian hoàn thành: Tuần 2 tháng 10/2025.

***2.2.*** Soạn thảo Nghị quyết.

Thời gian hoàn thành: *Sau khi Thường trực HĐND tỉnh thống nhất nội dung đăng ký xây dựng nghị quyết và UBND tỉnh phân công Công an tỉnh chủ trì soạn thảo nghị quyết (trong khoảng tuần 3 tháng 10/2025).*

***2.3.*** Đăng tải, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết.

Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến; lấy ý kiến của Ủy ban Mật trận tổ quốc tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan *(thời hạn lấy ý kiến là 10 ngày)*.

Thời gian hoàn thành: Tuần 4 tháng 10 và tuần 1 tháng 11 năm 2025.

***2.4.*** Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý và đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử Công an tỉnh *(thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày)*; đồng thời, đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết.

Thời gian hoàn thành: Tuần 1 tháng 11/2025.

***2.5.*** Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Thời gian hoàn thành: Tuần 2, 3 tháng 11/2025.

***2.6.*** Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình UBND tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tuần 4 tháng 11/2025.

***2.7.*** Gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra: Tuần 1 tháng 12/2025.

***2.8.*** Trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết.

***2.9.*** Đăng Công báo, đưa tin về Nghị quyết.

**3.** Căn cứ quy định tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ***“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”****.*

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyết quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Đối tượng áp dụng:** Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**V. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết ***“Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”***gồm 12 Điều, được bố cục như sau:

**- Điều 1:** Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

**- Điều 2:** Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

**- Điều 3:** Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**- Điều 4:** Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

**- Điều 5:** Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, tai nạn, bị thương trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

**- Điều 6:** Mức hỗ trợ, trợ cấp đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa, bị tai nạn chết trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

**- Điều 7:** Chi hỗ trợ kinh phí mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**- Điều 8:** Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

**- Điều 9:** Chi sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức

**- Điều 10:** Nguồn kinh phí thực hiện

**- Điều 11:** Tổ chức thực hiện

**- Điều 12:** Hiệu lực thi hành

**2. Nội dung**

***2.1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự***

2.1.1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

*- Mục tiêu của chính sách:* xác định căn cứ phù hợp làm cơ sở quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự bảo đảm không vượt quá số lượng thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

*- Nội dung của chính sách:* quy định chung về việc thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Mỗi thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Mục 1 Công văn số 1182/BCA-V05, ngày 04/4/2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: tại mỗi thôn tổ dân phố (cấp dưới trực tiếp của đơn vị hành chính cấp xã hoặc tại huyện không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã) thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đồng thời, kế thừa quy định tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ); mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 (một) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Hiện nay, theo thống kê trên địa bàn tỉnh có 1.710 thôn, tổ dân phố tương ứng sẽ thành lập 1.710 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

*- Lý do lựa chọn giải pháp:* (1) phù hợp với tình hình thực tiễn về cơ cấu tổ chức của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự hiện nay trên địa bàn tỉnh *(ở mỗi thôn, tổ dân phố đều đang duy trì 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự)*; (2) bảo đảm đồng bộ, thống nhất với việc thành lập tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư (*thôn, tổ dân phố*), đáp ứng được yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở; (3) tạo điều kiện thuận lợi cho việc quy định chế độ chính sách đối với các đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

2.1.2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể tiêu chí về số lượng thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định.

*- Nội dung của chính sách:* quy định chung về số lượng thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, gồm: số lượng thành viên Tổ; số lượng Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên, dự kiến như sau:

(1) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình được bố trí 03 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 01 Tổ viên;

(2) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 350 đến dưới 500 hộ gia đình được bố trí 04 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 02 Tổ viên;

(3) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình được bố trí 05 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 03 Tổ viên;

(4) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 700 hộ gia đình đến dưới 900 hộ gia đình được bố trí 06 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 04 Tổ viên;

(5) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 900 hộ gia đình trở lên được bố trí 07 thành viên; gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và 05 Tổ viên.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 1.710 thôn, tổ dân phố; trong đó có 1.117 thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình; 293 thôn, tổ dân phố có từ 350 đến dưới 500 hộ gia đình; 189 thôn, tổ dân phố có từ 500 đến dưới 700 hộ gia đình; 62 thôn, tổ dân phố có từ 700 đến dưới 900 hộ gia đình và 49 thôn, tổ dân phố có từ 900 hộ gia đình trở lên. Theo đó, dự kiến thành lập 1.710 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, với 6.183 thành viên; trong đó có 1.710 Tổ trưởng; 1.710 Tổ phó và 2.763 Tổ viên, cụ thể như sau:

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có dưới 350 hộ gia đình: 1.117 Tổ x 03 thành viên = 3.351 thành viên, gồm 1.117 Tổ trưởng, 1.117 Tổ phó và 1.117 Tổ viên;

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 350 đến dưới 500 hộ gia đình: 293 Tổ x 04 thành viên = 1.172 thành viên, gồm 293 Tổ trưởng, 293 Tổ phó và 586 Tổ viên;

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình đến dưới 700 hộ gia đình: 189 Tổ x 05 thành viên = 945 thành viên, gồm 189 Tổ trưởng, 189 Tổ phó và 567 Tổ viên.

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 700 hộ gia đình đến dưới 900 hộ gia đình: 62 Tổ x 06 thành viên = 372 thành viên, gồm 62 Tổ trưởng, 62 Tổ phó và 248 Tổ viên.

Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có từ 900 hộ gia đình trở lên: 49 Tổ x 07 thành viên = 343 thành viên, gồm 49 Tổ trưởng, 49 Tổ phó và 245 Tổ viên.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ mục 1 Công văn số 1182/BCA-V05 ngày 04/4/2024 của Bộ Công an về việc kiện toàn thống nhất tổ chức lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 03 người trở lên gồm Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. Kế thừa Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) quy định về tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Đồng thời, thực tế hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua. Tại một số Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở các thôn, tổ dân phố *(có dân số đông, trên 700 hộ gia đình)* có 05 thành viên, khó khăn trong việc hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

*- Lý do lựa chọn:* Bảo đảm quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành về số lượng thành viên tối thiểu đối với từng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đồng thời có sự điều chỉnh số lượng thành viên đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự phụ trách thôn, tổ dân phố có quy mô dân số khác nhau, để đảm bảo huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ.

***2.2. Chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

Căn cứ quy định về chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tại Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND, ưu tiên lựa chọn, kế thừa các chính sách ưu việt. Đồng thời, theo định hướng của Bộ Công an tại Công văn số 4068/BCA-V05 ngày 08/9/2025 về việc hướng dẫn quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở sau sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính theo hướng: Đối với các tỉnh, thành phố hình thành sau sáp nhập, tham mưu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương và không nên thấp hơn mức hỗ trợ của địa phương trước khi sáp nhập có mức hỗ trợ cao nhất.** Đối với tỉnh, thành phố có mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở **dưới 1,0 mức lương cơ sở hiện hành**, tham mưu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp theo hướng **nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng tối thiểu là 1,0 mức lương cơ sở hiện hành.** Đồng thời tham mưu chính quyền địa phương quan tâm, quy định cụ thể các mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Hiện nay, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng khác nhau theo từng khu vực và có sự phân biệt giữa tổ trưởng, tổ phó và tổ viên[[2]](#footnote-2).

Theo định hướng của Bộ Công an và kế thừa các quy định từ nghị quyết cũ; để đảm bảo các chế độ, chính sách phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và có sự phân biệt giữa tổ trưởng, tổ phó và tổ viên; dự kiến thực hiện các chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo các phương án sau:

2.2.1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định về mức tiền hỗ trợ hằng tháng cho thành viên tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Nội dung của chính sách:* Có chế độ chính sách phù hợp đối với người tham gia vệ an ninh trật tự ở cơ sở theo thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; có sự phân biệt về mức hỗ trợ đối với các chức danh: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. Dự kiến mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, như sau:

**+ Tổ trưởng:** Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ trưởng bằng 1.521.0000 đồng/người/tháng (tương đương với 0,65 lần mức lương cơ sở). Tương ứng mỗi năm một Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng số tiền hỗ trợ là: 18.252.000 đồng. Dự kiến kinh phí hỗ trợ hằng năm cho Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh là: 18.252.000đ x 1.710 = **31.210.920.000đ.**

**+ Tổ phó:** Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ phó bằng 1.404.000 đồng/người/tháng (tương đương với 0,6 lần mức lương cơ sở). Tương ứng mỗi năm, một Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng số tiền hỗ trợ là: 16.848.000 đồng.Dự kiến kinh phí hỗ trợ hằng năm cho Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh là: 16.848.000đ x 1.710 = **28.810.080.000đ.**

**+ Tổ viên:** Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của Tổ viên bằng 1.310.000 đồng/người/tháng (tương đương với 0,56 lần mức lương cơ sở). Tương ứng mỗi năm, một Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng số tiền hỗ trợ là: 15.720.000đ.Dự kiến kinh phí hỗ trợ hằng năm cho Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh là: 15.720.000đ x 2.763 = **43.434.360.000đ.**

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng năm cho các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên của 1.710 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh; với khoảng 6.183 thành viên; với số tiền là: ***103.455.360.000 (Một trăm lẻ ba tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).***

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với thành viên tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.500.000 đồng/người/tháng (tương đương 0,641 lần mức lương cơ sở); Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.400.000 đồng/người/tháng (tương đương 0,598 lần mức lương cơ sở); Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng là 1.300.000 đồng/người/tháng (tương đương 0,556 lần mức lương cơ sở).

*- Lý do lựa chọn:* Để mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có tính ổn định, ngoài việc quy định số tiền hỗ trợ cụ thể, dự thảo nghị quyết đề xuất áp dụng hệ số lương cơ sở để làm căn cứ cho việc điều chỉnh mức hỗ trợ cho những năm tiếp theo; đồng thời làm tròn hệ số để thuận lợi cho việc áp dụng, cũng như phù hợp với tình hình ngân sách trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định về mức tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hàng tháng.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 50% chi phí đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Chính phủ *(các trường hợp không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì không hưởng chính sách này).* Mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (cụ thể là 1.500.000đ). Do đó, Công an tỉnh đề xuất lấy mức đóng thấp nhất (mức 22% của 1.500.000đ) làm mức hỗ trợ chi phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Như vậy, mỗi tháng ngân sách địa phương hỗ trợ mức 50% x 330.000đ, tương ứng 165.000đ/người/tháng chi phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với mỗi người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở. Đây là mức hỗ trợ đóng, còn việc lựa chọn mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thực tế hàng tháng sẽ do người tham gia quyết định dựa trên thu nhập của bản thân. Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là: 165.000đ/người/tháng x 12 tháng x 6.183 người = ***12.242.340.000 đồng***

+ Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hằng tháng. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng tối đa bằng 6% tiền lương cơ sở, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế hằng tháng 01 người: 2.340.000đ x 6% = 140.400đ/tháng;

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 01 năm là: 140.400đ/người/tháng x 12 tháng x 6.183.000 người = **10.417.118.400 đồng**.

*- Giải pháp thực hiện chính sách*

***+*** Khoản 1 Điều 36 Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024 quy định mức đóng, phương thức và thời hạn đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Theo đó, hằng tháng người lao động đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng 22% mức thu nhập làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Khoản 1 Điều 5 Nghị định 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện quy định: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể: (1) Bằng 50% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo, người đang sinh sống tại địa bàn xã đảo, đặc khu theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; (2) Bằng 40% đối với người tham gia hộ cận nghèo; (3) Bằng 30% đối với người tham gia là người dân tộc thiểu số; (4) Bằng 20% đối với người tham gia khác. Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

+ Điểm c khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế: “Khoản 4: Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bao gồm: …..c) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”.

Điểm d Khoản 3 Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2024) quy định “d) Mức đóng hằng tháng của đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật này tối đa bằng 6% mức tham chiếu do đối tượng tự đóng và được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng.”

Điểm đ Khoản 6 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, quy định mức đóng, mức hỗ trợ đóng và trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế: “Khoản 6: Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định như sau:…đ) Hỗ trợ tối thiểu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, đ, e và h khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế”.

*- Lý do lựa chọn*

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và điều kiện công tác đặc thù của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Là lực lượng hỗ trợ trực tiếp cho Công an xã, là lực lượng gần dân, sát dân, thường xuyên nắm bắt tình hình, tiếp xúc trực tiếp với môi trường tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, người đã có hành vi vi phạm pháp luật ở nơi cư trú... đồng thời, là lực lượng có nguy cơ cao bị tổn hại về sức khỏe khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Do đó, việc đề xuất mức hỗ trợ chi phí đóng bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là cần thiết, nhằm tạo nguồn động viên, khích lệ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, cống hiến sức mình góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

***2.3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ***

2.3.1. Mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện.

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể về mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện.

*- Nội dung của chính sách:* Chi bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng mức bồi dưỡng là 70.000 đồng/người/ngày.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thì người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

Công văn số 3228/BCA-H01 ngày 19/9/2024 của Bộ Công an về việc hướng dẫn mức tiền ăn của cán bộ, chiến sĩ trong Công an nhân dân, quy định: *“****Mức tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, sinh viên, học sinh trong Công an nhân dân (theo tiêu chuẩn, định lượng ăn cơ bản của cán bộ, chiến sĩ hưởng sinh hoạt phí quy định tại Bảng 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 01/2021/NĐ-CP) là 70.000 đồng/người/ngày****”*.

*- Lý do lựa chọn:* Mức hỗ trợ nêu trên là đảm bảo theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và quy định của Bộ Công an.

2.3.2. Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể về mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ.

*- Nội dung của chính sách:* Mức tiền bồi dưỡng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của Chính phủ; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng 16.000 đồng/giờ (bằng 200% so với mức thu nhập giờ làm việc bình thường); không quá 40 giờ/người/tháng.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động quy định: “Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau: a) Vào ngày bình thường, ít nhất bằng 150%; b) Vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%; c) Vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày”.

Cách tính tiền lương làm theo giờ: Điểm a khoản 1 Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định: “Khoản 1: Đối với người lao động hưởng lương theo thời gian, được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời gian làm việc bình thường do người sử dụng lao động quy định theo Điều 105 của Bộ luật Lao động và được tính theo công thức sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tiền lương làm thêm giờ | = | Tiền giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường | x | Mức ít nhất 150% hoặc 200% hoặc 300% | x | Số giờ làm thêm |

Trong đó: “a) Tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, được xác định bằng tiền lương thực trả của công việc đang làm của tháng hoặc tuần hoặc ngày mà người lao động làm thêm giờ (……) chia cho tổng số giờ thực tế làm việc tương ứng trong tháng hoặc tuần hoặc ngày người lao động làm thêm giờ (không quá số ngày làm việc bình thường trong tháng và số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày, 01 tuần theo quy định của pháp luật mà doanh nghiệp lựa chọn và không kể số giờ làm thêm).

Như vậy, số tiền làm việc theo giờ của thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tính như sau: Số tiền làm việc 1 giờ = tổng số tiền thực nhận trong tháng/22 ngày làm việc/8 giờ. Tương ứng: 1.404.000đ[[3]](#footnote-3)/22 ngày/ 8 giờ = 7.975 đồng (làm tròn thành 8.000 đồng).

Tiền lương làm việc ngoài giờ của thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự là: 8.000đ x 200%[[4]](#footnote-4) = 16.000đ/giờ.

Giới hạn số giờ làm thêm: Khoản 1, khoản 4 Điều 60 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động quy định giới hạn số giờ làm thêm như sau: “khoản 1: Tổng số giờ làm thêm không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày khi làm thêm vào ngày làm việc bình thường; khoản 4: Tổng số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong một ngày, khi làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ hằng tuần”. Như vậy, việc giới hạn số giờ làm thêm đối với thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không quá 40 giờ/tháng (dưới 25% tổng số giờ lao động bình thường) là đúng quy định pháp luật.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trong bất kỳ thời gian nào.

2.3.3. Mức bồi dưỡng khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể về mức tiền bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong điều kiện làm việc đặc thù, độc hại mà theo quy định của pháp luật được hưởng chính sách hỗ trợ.

*- Nội dung của chính sách:* Khi thựchiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng là 13.000đ/người/ngày.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* điểm b khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở *“…khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”*; Điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại quy định: *“1. Bồi dưỡng bằng hiện vật được tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền theo các mức bồi dưỡng sau: a) Mức 1: 13.000đ”.*

Nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Chương II Luật này, cụ thể: Hỗ trợ lực lượng Công an: nắm tình hình về an ninh, trật tự; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; quản lý hành chính về trật tự xã hội; vận động, giáo dục người có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại cơ sở; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông. Dù chưa được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật về lao động, tuy nhiên đây là nhiệm vụ đặc thù của ngành Công an, có tính chất nguy hiểm, liên quan đến tính mạng, sức khỏe của người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, chữa cháy, cứu nạn…

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự theo quy định của Luật; hỗ trợ, động viên lực lượng này phối hợp với lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào.

2.3.4. Mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định về mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại những địa bàn đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định được hưởng mức hỗ trợ tăng thêm ngoài chế độ thường xuyên.

*- Nội dung của chính sách:* khi làm nhiệm vụ theo quyết định huy động, điều động hoặc kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 119.200 đồng/người/ngày. Không quá 10 ngày/tháng, 6 tháng/năm.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:*

Kế thừa Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) quy định mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 119.200 đồng.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật phù hợp; kế thừa chính sách ưu việt hơn, đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2.3.5. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định mức hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách.

*- Nội dung của chính sách:* Hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Áp dụng mức chi đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

*- Lý do lựa chọn:* đảm bảo chế độ chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật phù hợp Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

***2.4. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương hoặc chết khi thực hiện nhiệm vụ***

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định cụ thể mức hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lưc lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ.

*- Nội dung của chính sách:* hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú (kể cả trường hợp vết thương tái phát) đến khi ổn định sức khỏe ra viện là 70.000đ/người/ngày và hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập. Trường hợp được bảo hiểm y tế thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh thì chỉ được hỗ trợ tiền ăn với mức 70.000đ/người/ngày.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Điểm e, khoản 1 Điều 22 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế về mức hưởng bảo hiểm y tế của người tham gia bảo hiểm y tế: “80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng khác”. Công an tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám, chữa bệnh đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tại nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

*- Lý do lựa chọn:* Việc đề xuất hỗ trợ thanh toán 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ vừa thể hiện sự quan tâm của cơ quan quản lý, sử dụng; đồng thời cũng thể hiện rõ sự khác biệt về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế, tạo động lực để lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia bảo hiểm y tế.

***2.5. Chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa***

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định cụ thể mức trợ cấp đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa.

*- Nội dung của chính sách:*

+ Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp bằng 50% so với người tham gia bảo hiểm xã hội, được quy định cụ thể như sau: suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 2,5 lần mức lương cơ sở và sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng 0,25 lần mức lương cơ sở.

+ Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động trên 31% thì được hưởng trợ cấp hằng tháng. Mức trợ cấp hằng tháng bằng 50% so với người tham gia bảo hiểm xã hội, được quy định cụ thể như sau: suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng 15% mức lương cơ sở, sau đó cứ suy giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% mức lương cơ sở.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:*

+ Khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: *“1. Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 5% đến 30% thì được hưởng trợ cấp một lần”; “2. Mức trợ cấp một lần được quy định như sau: a) Suy giảm 5% khả năng lao động thì được hưởng 05 lần mức lương cơ sở, sau đó cứ giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 0,5 lần mức lương cơ sở”.*

+ Khoản 1 Điều 47; điểm a, khoản 2 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội quy định: “1. *Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên thì được hưởng trợ cấp hằng tháng”; “2. Mức trợ cấp hằng tháng được quy định như sau: a) Suy giảm 31% khả năng lao động thì được hưởng 30% mức lương cơ sở, sau đó cứ giảm thêm 1% thì được hưởng thêm 2% lần mức lương cơ sở”.*

*- Lý do lựa chọn:* Việc đề xuất mức trợ cấp suy giảm khả năng lao động đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bằng 50% mức quy định đối với người tham gia bảo hiểm xã hội vừa thể hiện sự quan tâm của cơ quan quản lý, sử dụng; đồng thời cũng thể hiện rõ sự khác biệt về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm xã hội, tạo động lực để lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia bảo hiểm xã hội.

***2.6. Chính sách trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ***

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định cụ thể mức trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ

*- Nội dung của chính sách:*

+ Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức tham chiếu tại tháng mà người này chết.

+ Đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo số năm tham gia lực lượng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Mức hưởng theo quy định tại Điều 110 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

Thời gian công tác để tính trợ cấp tiền tuất một lần được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng ½ năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* khoản 2 Điều 109 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định: “*Trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức tham chiếu tại tháng mà người quy định tại khoản 1 Điều này chết…”,* Điều 110 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 quy định về trợ cấp tuất một lần. Thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị chết khi thực hiện nhiệm vụ được trợ cấp tiền tuất một lần thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 110 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

*- Lý do lựa chọn:* Nội dung đề xuất mức trợ cấp tiền mai táng, tiền tuất đối với thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như trên là phù hợp với Luật bảo hiểm xã hội.

***2.7. Định mức chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

***2.7.1. Định mức chi mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị***

*- Mục tiêu của chính sách:*quy định về mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; bảo đảm điều kiện hoạt động cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Nội dung chính sách:* Chi hỗ trợ 30% kinh phí mua sắm phương tiện, thiết bị theo định mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (trừ tủ đựng tài liệu, đựng công cụ hỗ trợ và phục vụ công việc).

*- Giải pháp thực hiện:*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 21/10/2021 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Công an nhân dân; Thông tư số 15/2023/TT-BCA ngày 24/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác quản lý trong Công an nhân dân.

***2.7.2. Định mức chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức***

*- Mục tiêu của chính sách:* quy định hỗ trợ kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng.

*- Nội dung chính sách:* Áp dụng mức chi theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi.

*- Giải pháp thực hiện:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: *“…công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở”*; đồng thời căn cứ quy định hiện hành của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác tập huấn, bồi dưỡng *(Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi)*.

***2.7.3. Chi hỗ trợ kinh phí bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:*** Chi thực tế từng nhiệm vụ cụ thể theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

***2.8. Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở***

*- Mục tiêu của chính sách:* Quy định cụ thể về mức chi trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự.

*- Nội dung của chính sách:* Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn theo quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

*- Giải pháp thực hiện chính sách:* Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

**1. Dự kiến nguồn lực:** Phương án ngân sách khoảng ***200.365.334.000 đồng***/năm *(Hai trăm tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*, tăng ***56.391.662.000 đồng*** *(Năm mươi sáu tỷ ba trăm chín mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* so với kinh phí đang chi trả đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay là: ***143.973.672.000 đồng*** *(Một trăm bốn mươi ba tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng)*.

**2. Điều kiện đảm bảo**

- Ngân sách tỉnh chi các nội dung quy định tại Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết này.

- Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng; thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Điều 4, khoản 3, Điều 7 và Điều 9 Nghị quyết này do cấp nào quyết định tổ chức, điều động, huy động, cử đi thì ngân sách cấp đó đảm bảo kinh phí thực hiện.

- Các nội dung còn lại do ngân sách cấp xã đảm bảo.

**3. Hiệu lực thi hành**

3.1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

3.2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có văn bản chấp thuận xây dựng Nghị quyết; UBND tỉnh giao Công an tỉnh tiếp tục thực hiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo quy định.

UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Chủ tịch; Các PCT UBND tỉnh;  - Các ban HĐND tỉnh;  - Sở Tài chính;  - Sở Tư pháp;  - Công an tỉnh;  - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, NC…… |  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. Chỉ đạo tổ chức khảo sát, thống kê thực trạng, kết quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường, xã, đặc khu thuộc tỉnh Quảng Ngãi (cũ), hưởng mức hỗ trợ: Tổ trưởng: 1.500.000đ/người/tháng; Tổ phó: 1.400.000đ/người/tháng; Tổ viên: 1.300.000đ/người/tháng. Thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường, xã thuộc tỉnh Kon Tum (cũ), hưởng mức hỗ trợ: Tổ trưởng: 1.200.000đ/người/tháng; Tổ phó: 1.100.000đ/người/tháng; Tổ viên: 1.000.000đ/người/tháng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Là mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cỉa Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; đồng thời là mức trung bình chung của 3 chức danh: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên. [↑](#footnote-ref-3)
4. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là lực lượng thường xuyên phải làm ngoài giờ (tuần tra, trực đêm, ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết…do đó đề xuất áp dụng chung mức 200%. [↑](#footnote-ref-4)